

DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN THUYẾT ĐA TRÍ TUỆ: QUAN NIỆM, NGUYÊN TẮC VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY MỘT BÀI HỌC

NGUYỄN TRUNG THANH

Trường THCS Đông Hòa, Đông Sơn, Thanh Hóa
Email: trungthanhs78@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến vấn đề dạy học theo định hướng tiếp cận thuyết Đa trí tuệ: quan niệm, nguyên tắc và tiến trình tổ chức dạy một bài học. Theo tác giả, tổ chức dạy học theo thuyết Đa trí tuệ như một kênh để thực hiện sự phân hóa trong dạy học. Trong đó, giáo viên giữ vai trò là người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học, khởi xướng các mối quan hệ giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh. Tùy theo nội dung bài học và biểu hiện về khả năng học tập của cá nhân và nhóm học sinh, giáo viên lựa chọn nhiều hình thức tổ chức dạy học khác nhau, tạo cơ hội cho học sinh được học theo năng lực, được giao tiếp và chung sức; được giải quyết vấn đề một cách độc lập; được thể hiện những hiểu biết và cảm nhận của mình.

Từ khóa: Thuyết Đa trí tuệ; giáo viên; năng lực; học sinh.

(Nhận bài ngày 05/7/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/8/2016; Duyệt đăng ngày 25/8/2016).

1. Quan niệm về dạy học theo thuyết Đa trí tuệ

Trong thuyết Đa trí tuệ (*Theory of Multiple Intelligences* - viết tắt là thuyết MI) của Gardner, ông đã nhận định rằng các cá nhân không giống nhau về năng lực trí tuệ. *Chẳng hạn*, một học sinh chỉ thích vận động và tất cả những hoạt động liên quan đến vận động, học sinh này đều thích và học giỏi; học sinh khác nổi trội về mặt ngôn ngữ thì khả năng viết văn, làm thơ,... vượt hơn các bạn cùng trang lứa; hoặc trẻ có trí tuệ logic/toán phát triển cao khi ghép hai câu văn thành một chưa tốt, nhưng lại có thể giải được bài toán phức tạp (*Einstein rất kiệt xuất về toán học logic nhưng ông thể hiện ngôn ngữ lời nói lại rất nghèo nàn*)... Gardner cho rằng: “*Đóng góp quan trọng duy nhất của giáo dục đối với sự phát triển của trẻ em là giúp trẻ em đi tới một lĩnh vực phù hợp nhất với tài năng của mình, ở nơi trẻ em thấy hạnh phúc và tài giỏi*”. Điều này thật sự có ý nghĩa cho giáo dục, đó là điểm mạnh của mỗi con người như một hướng để phát triển sâu hơn. Điểm yếu của mỗi cá nhân là một kênh để khắc phục.

Dạy học theo thuyết Đa trí tuệ trong các giờ lên lớp được hiểu là giáo viên tích cực thay đổi hoặc điều chỉnh chương trình, phương pháp dạy học, các nguồn lực, hoạt động học để đáp ứng nhu cầu của cá nhân. Theo một số tác giả như: Th. Armstrong, Bruce Campbell, Thomas R. Hoerr,... với năng lực trí tuệ đa dạng, trong dạy học phải đa dạng hóa chương trình, nội dung, ứng dụng nhiều chiến lược dạy học khác nhau, nguồn học liệu, thiết kế môi trường lớp học,... tạo cơ hội cho học sinh phát huy tối đa những dạng năng lực trí tuệ.

Có thể xem dạy học theo thuyết Đa trí tuệ như một kênh để thực hiện phân hóa trong dạy học: “*Dạy học theo thuyết Đa trí tuệ là sự lựa chọn nội dung, áp dụng các phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học, các điều kiện tập phù hợp với khả năng học tập của người học nhằm tạo ra những kết quả học tập tốt nhất và sự phát triển tốt nhất cho từng người học*”.

Mục tiêu của dạy học theo thuyết Đa trí tuệ là khơi dậy, phát huy tiềm năng của mỗi cá nhân, tôn trọng nhu cầu, lợi ích, năng lực của trẻ và căn hướng đến việc: dạy

trẻ biết phát huy những tiềm năng thể mạnh, hạn chế điểm yếu; dạy trẻ biết hợp tác trong môi trường nhóm lớp với thầy và với bạn trong cùng một nhóm năng lực và nhóm khác năng lực; dạy trẻ có động cơ học đúng đắn; tôn trọng nhu cầu, lợi ích, khả năng của người học; dạy trẻ chủ động và độc lập (rèn luyện tính tích cực, tính tự giác, độc lập sáng tạo).

2. Một số nguyên tắc tổ chức dạy học theo thuyết Đa trí tuệ

2.1. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính vừa sức chung và riêng

Dạy học vừa sức có nghĩa là những yêu cầu, nhiệm vụ học tập phải phù hợp với giới hạn cao nhất của vùng phát triển trí tuệ gần nhất của học sinh mà học sinh có thể hoàn thành được với sự nỗ lực cao nhất về trí tuệ và thể lực. Ngược lại, dạy học vượt quá giới hạn cho phép về năng lực nhận thức sẽ khiến học sinh chán nản, bị quan khi nhìn nhận khả năng của mình, đó là những dấu hiệu kim hãm sự phát triển của trẻ. Vì vậy, cần cá biệt hóa dạy học theo năng lực nhận thức, học sinh có khả năng học giỏi được tạo cơ hội tiếp tục phát triển lên trình độ cao hơn, còn học sinh khả năng học chậm và yếu được giúp đỡ để các em vươn lên đạt được trình độ chung.

2.2. Đảm bảo sự thống nhất giữa hoạt động tập thể, hoạt động nhóm, gắn liền cá nhân hóa dạy học

Trong dạy học theo thuyết Đa trí tuệ, giáo viên cần chú ý đến hình thức dạy học theo nhóm. Khi điều khiển học sinh hoạt động học tập, giáo viên cần chú ý đến những tác động qua lại giữa các học sinh với nhau như thảo luận trong lớp, học theo cặp, theo nhóm. Có thể tận dụng những điểm mạnh của số học sinh này để điều chỉnh nhận thức cho số học sinh khác. Trên cơ sở hợp tác còn giáo dục cho học sinh biết ủng hộ, giúp đỡ nhau, biết trung thực trong học tập, biết tôn trọng kết quả của mình, của bạn, không hiểu thắng, tự mãn khi mình giỏi hơn bạn, không bị quan khi mình chưa giỏi như bạn,... vì ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu riêng của riêng mình. Bên cạnh đó, giáo viên phải giám sát, điều chỉnh nhịp độ học tập thích hợp với từng cá nhân, thay đổi kịp thời điều kiện học tập phù hợp với trạng thái và mức độ phát



triển của cá nhân. Có những yêu cầu riêng cho từng nhóm hay cá nhân, hướng dẫn riêng từng nhóm hay cá nhân khi cần thiết, chia lớp thành những nhóm có sức học khác nhau để tổ chức hình thức dạy học thích hợp.

2.3. Đảm bảo sự thống nhất giữa tính tích cực, tự giác, độc lập và sáng tạo

Quá trình điều khiển của giáo viên có đem lại hiệu quả hay không sẽ phụ thuộc vào sự tiếp nhận của học sinh, phải làm sao cho học sinh tự học mà không cần sự can thiệp của giáo viên. Không thể có sự tích cực, độc lập, sáng tạo khi mà những yêu cầu, đòi hỏi của dạy học mà giáo viên đưa ra không phù hợp với khả năng của mỗi cá nhân. Nhiệm vụ nhận thức đặt ra quá dễ hay quá khó đều là những nguyên nhân làm mất tính tích cực, sáng tạo. Do đó, đòi hỏi giáo viên phải luôn luôn nỗ lực hết mình để tìm ra những gì mà học sinh cần, cố gắng đưa ra những nhiệm vụ học tập,... cho sát với đối tượng, phù hợp với năng lực nhận thức hiện có của người học, khi đó sẽ thúc đẩy phát huy được tính tích cực, sáng tạo.

3. Vai trò của giáo viên và học sinh trong dạy học theo thuyết Đa trí tuệ

3.1. Vai trò của giáo viên trong dạy học theo thuyết Đa trí tuệ

Theo đề tài nghiên cứu “Tìm hiểu về phương pháp giảng dạy trong nhà trường” của John Goodlad (Stanford, 2003) cho rằng, những vấn đề diễn ra trong lớp học truyền thống đã “*tiêu phí*” 70% thời gian dành cho việc “*giáo viên nói*”, không phải nói “*với*” học sinh mà là “*cho*” học sinh nghe, theo lối “*độc thoại lên lớp*”. Thời gian còn lại hầu hết là làm bài tập trong sách hoặc theo hướng dẫn. Điều này rõ ràng không khuyến khích được tính năng động trong học tập và không thể giúp người học phát huy được năng lực trí tuệ của chính mình. Hơn nữa, những học sinh có hạn chế về mặt ngôn ngữ sẽ hoàn thành và nắm bắt bài học một cách khó khăn. Trong bối cảnh đó, thuyết Đa trí tuệ đã phát huy tác dụng, chống lại phương thức dạy học “*một chiều*” bằng cách đa phương thức dạy học.

Theo các tác giả Thomas Armstrong, Robert J. Marzano, Giselle O. Martin - Kniep, James H. Strong,... nhận định, người giáo viên trong lớp học Đa trí tuệ biết tổ chức lớp học thân thiện, tăng cường sự cam kết của học sinh, thái độ học tập, không khí lớp học tích cực và cảm xúc. Dạy học theo thuyết Đa trí tuệ khác hẳn với dạy học truyền thống. Trong lớp học truyền thống, giáo viên đứng trước học sinh và giảng bài, viết lên bảng đen, hỏi học sinh về những điều đã ghi trong sách giáo khoa hoặc tài liệu và chờ học sinh kết thúc bài làm,... Trong lớp học Đa trí tuệ, giáo viên liên tục thay đổi phương pháp dạy học và chuyển từ lối dạy ngôn ngữ sang lối dạy không gian, lối dạy vận động (*học sinh di chuyển từ góc học tập này sang góc học tập khác,...*),... Giáo viên có thể dành thời gian để thuyết trình rồi viết lên bảng trước lớp. Trong dạy học theo thuyết Đa trí tuệ, giáo viên cần sử dụng tranh ảnh, hình vẽ, video và ứng dụng công nghệ thông tin để minh họa cho bài học, linh hoạt sử dụng các phương pháp dạy học một cách sáng tạo.

Vai trò của giáo viên trong lớp học “*Đa trí tuệ*” khuyến khích học sinh giao lưu với nhau bằng nhiều hình thức khác nhau (chẳng hạn từng đôi một, từng nhóm nhỏ hay nhóm lớn,...), đặt thời khóa biểu để học sinh có thời gian suy ngẫm, tư duy độc lập,... sẽ tạo ra môi trường học tập hiệu quả. Trong lớp học, giáo viên giữ vai trò là người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt

động học, khởi xướng các mối quan hệ giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh. Tùy theo nội dung bài học và biểu hiện về khả năng học tập của cá nhân và nhóm học sinh, giáo viên tạo cơ hội cho học sinh được học trong điều kiện thích hợp nhất. Cụ thể như sau: 1/ Tạo cơ hội cho tất cả học sinh trong lớp cùng tích cực tham gia vào quá trình học tập; 2/ Tạo cơ hội cho tất cả mọi học sinh được học theo đúng năng lực của mình (*học sinh có khả năng tiếp thu nhanh, khả năng vận dụng nhanh hơn có thể được học tập với nhịp độ nhanh hơn; các học sinh học chậm hơn được tạo cơ hội để tiến bộ theo sự cố gắng*); 3/ Tạo môi trường học tập cởi mở thân thiện, giàu cảm xúc giúp cho học sinh có cơ hội giao tiếp, học tập hợp tác và thể hiện sự hiểu biết dưới nhiều hình thức khác nhau mà không bị cản trở; 4/ Tạo cơ hội cho học sinh hình thành thói quen xem xét vấn đề dưới nhiều góc độ (*khuyến khích học sinh giải quyết vấn đề bằng nhiều cách, tìm tòi cách giải hay, mới cho vấn đề học tập,...*); 5/ Tạo điều kiện cho học sinh tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau, từ đó mỗi học sinh tự đánh giá, điều chỉnh hoạt động học tập của mình.

3.2. Vai trò của học sinh trong dạy học theo thuyết Đa trí tuệ

Để tổ chức dạy học hiệu quả, vai trò của người dạy là vô cùng quan trọng và chủ đạo. Nó mang tính định hướng và bao quát toàn bộ hoạt động của lớp học. Tuy nhiên, nhân tố chính trong lớp học lại là học sinh với vai trò là người tham gia thực hiện các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực, chủ động và sáng tạo, thông qua các hành vi. Cụ thể như sau: 1/ Tham gia tích cực vào mọi hoạt động học tập, kiên trì bám đuổi và giải quyết đến cùng những nhiệm vụ khó khăn; 2/ Đưa ra nhiều giải pháp khác nhau cho một vấn đề, cách suy luận vấn đề linh hoạt, mềm dẻo, sáng tạo; 3/ Luôn là người chú ý lắng nghe ý kiến từ bạn và chia sẻ thông tin tri thức,... thường xuyên thực hiện các hoạt động như: đặt câu hỏi rồi tự mình trả lời, đưa ra nhiều lý do cho các câu trả lời, đồng thời đặt ra nhiều câu hỏi gây khó khăn nhất định đối với giáo viên và bạn học; 4/ Dành thời gian cần thiết để suy nghĩ về một vấn đề và dành đủ thời gian cho một hoạt động; 5/ Nếu gặp thất bại trong quá trình học tập, được khuyến khích để trao đổi và sửa chữa các sai lầm đó thông qua việc bày tỏ cảm xúc trước bạn, trước giáo viên chứ không phải âm thầm chịu đựng với những khái niệm sai lầm đó.

Như vậy, học sinh trong lớp học “*Đa trí tuệ*” vừa là chủ thể, vừa là mục đích của quá trình dạy học, luôn được tham gia vào tương tác của người dạy - người học, người học - tài liệu, nội dung học tập. Với sự trợ giúp của các phương pháp dạy học, phương tiện, thiết bị hiện đại làm cho tiềm năng của mỗi cá nhân được phát triển tối đa.

4. Định hướng về tiến trình dạy học một bài học theo thuyết Đa trí tuệ

4.1. Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

Nhiệm vụ giáo viên giao về nhà cho học sinh vào tiết học trước đó ở trên lớp. Có thể là:

Thứ nhất: Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà học kiến thức cơ bản, làm bài tập củng cố đào sâu kiến thức, làm các bài toán phát triển tư duy (Bài tập giao cho học sinh phải phù hợp với năng lực, vừa sức theo yêu cầu của dạy học phát triển).

Thứ hai: Giao nhiệm vụ học tập cho từng học sinh hoặc nhóm học sinh, để chuẩn bị cho học bài mới. Việc

giao nhiệm vụ học tập mang tính định hướng cho các nội dung kiến thức tiếp theo. Công việc này một mặt nhằm tiết kiệm thời gian trên lớp, mặt khác khai thác tốt các kiến thức đã có và thế mạnh của học sinh. *Chẳng hạn như:* Nhóm học sinh có trí tuệ ngôn ngữ, giao cho nhiệm vụ tìm một câu chuyện có liên quan đến nội dung kiến thức bài học, tạo ra một trò chơi ô chữ,...; học sinh có trí tuệ không gian vẽ tranh, thiết kế sơ đồ, biểu đồ,...; học sinh có trí tuệ âm nhạc giáo viên yêu cầu lấy phần kiến thức bài học để làm thơ hoặc tạo ra vần điệu dưới dạng gõ nhịp, hát hò,...; học sinh có trí tuệ vận động được giáo viên cắt cử các em làm đồ dùng bài học,...

4.2. Học sinh học bài ở nhà

Học sinh học bài cũ và chuẩn bị bài học trước khi lên lớp theo nhiệm vụ giáo viên đã giao. Việc chuẩn bị bài học toán, học sinh cần lưu ý một số vấn đề như: Trước hết là phân biệt rõ trong tiết học đó có những khái niệm, định lý, công thức và quy tắc nào mới; trong chuẩn bị bài tìm trọng điểm, đối với chỗ khó hoặc chưa hiểu ghi chép, đánh dấu những chỗ nghi ngờ; thử giải những ví dụ trong sách giáo khoa, tiến xa hơn làm một số bài tập;...

4.3. Tổ chức dạy học bài mới

Bước 1: Khởi động và tạo hứng thú học tập

Kích thích sự tò mò, khơi dậy hứng thú của học sinh, giáo viên có thể cho học sinh kể một câu chuyện, học sinh hát hay đọc một bài thơ về toán học có vần điệu lên xuống hoặc tổ chức một trò chơi,...

Bước 2: Ôn tập kiến thức cũ và đặt vấn đề giới thiệu bài học và nội dung bài học

Từ nội dung kiểm tra bài học cũ, giáo viên dựa vào để đặt vấn đề tiếp nối với bài học mới (có thể sử dụng tình huống phát triển từ bài học trước mà cần phải hoàn thiện tiếp; tình huống mà học sinh có nhiều lựa chọn để giải quyết vấn đề nhưng chưa chắc chắn; tình huống mà học sinh vẫn thường thấy mà không hiểu vì sao cần đòi hỏi cách giải quyết; tình huống gây cho học sinh sự ngạc nhiên, bất ngờ, chờ đợi...)

Bước 3: Tổ chức, điều khiển học sinh lĩnh hội tri thức mới

Tùy theo mục đích và đặc thù của loại bài học, giáo viên tổ chức cho học sinh học tập theo cá nhân, theo cặp, theo nhóm hoặc nhiều hoạt động khác nhau. Trong quá trình điều khiển các hoạt động học tập, giáo viên có thể giao nhiệm vụ tìm hiểu kiến thức mới phù hợp với năng lực của học sinh. Học sinh có năng lực khác nhau

thì có câu hỏi, bài tập khác nhau. Học sinh có dạng trí tuệ nổi trội (giỏi) có câu hỏi và bài tập riêng, học sinh đại trà có câu hỏi, bài tập riêng và học sinh khả năng học chậm cũng như thế. Giáo viên thường xuyên theo dõi, phát hiện khó khăn của học sinh để hướng dẫn trực tiếp hay cho học sinh sử dụng phiếu học tập hỗ trợ kịp thời. Giáo viên tổ chức cho học sinh trao đổi thống nhất kiến thức, khuyến khích học sinh đại trà trả lời các câu hỏi, học sinh giỏi phản biện các câu trả lời của học sinh đại trà,...

Để đánh giá thành quả học tập của học sinh, giáo viên phải chú trọng vào việc chữa bài và đánh giá kết quả thu nhận được trong quá trình học. Giáo viên có thể sử dụng những hình thức đánh giá khác nhau để học sinh tự chữa bài, học sinh tự đánh giá lẫn nhau, giáo viên phản hồi viết, kiểm tra ngẫu nhiên và trao đổi bàn luận với lớp;

4.4. Giao nhiệm vụ về nhà

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh vào tiết học sau trên lớp.

5. Kết luận

Tổ chức dạy học theo thuyết Đa trí tuệ là xét xem học sinh có khả năng nổi trội về mặt nào nhiều nhất để giúp các em phát triển thế mạnh nhất ấy, mà tiềm năng thế mạnh ấy không bị thui chột đi vì không được quan tâm phát triển. Qua đó, có thể tìm hiểu những mặt còn yếu của học sinh để có biện pháp giúp đỡ các em phát triển các năng lực này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Thomas Armstrong, (2011), *Đa trí tuệ trong lớp học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Lirda Campbell - Bruce Campbell - Dee Dickinson, *Teaching and learning through Multiple Intelligences*, MA: Allyn & bacon. Michigan University. ISBN: 0205363903, 9780205363902. 1996.
- [3]. Nguyễn Bá Kim (chủ biên), Bùi Huy Ngọc, (2010), *Phương pháp dạy học đại cương môn Toán*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4]. Robert J. Marzano, (2011), *Nghệ thuật và khoa học dạy học*, (Nguyễn Hữu Châu dịch), NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5]. Robert J. Marzano, Debra J. Pickering, Jane E. Pollock, (2011), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục Việt Nam.

TEACHING TOWARDS THEORY OF MULTIPLE INTELLIGENCES: PERCEPTION, PRINCIPLES AND PROCESS TO TEACH A LESSON

Nguyen Trung Thanh
Dong Hoa Lower Secondary school, Dong Son district, Thanh Hoa province
Email: trungthanhhs78@gmail.com

Abstract: The article mentions teaching towards theory of Multiple Intelligences: perception, principles and organizational processes to teach a lesson. This teaching method was seen as a channel to differentiate teaching methods. In particular, teacher plays as the instructor to organize learning activities, starts up relationships among teachers and students, students and students. Depending on lesson content, expression of learners' abilities and student groups, teachers select forms of teaching situations, provide opportunities for students to learn towards their competencies, to communicate and teamwork; to solve problems independently; and express their understanding comments.

Keywords: Theory of Multiple Intelligences; teachers; competency students.